

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG HUY THẮNG



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301971894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 14 tháng 09 năm 2009, đăng ký lại lần thứ nhất ngày 10 tháng 09 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
(Đăng ký niêm yết số: /ĐKNY do cấp ngày . . . tháng . . . năm 20... .)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Công ty Cổ phần Xây Dựng Huy Thắng:
14 Nguyễn Xuân Khoát, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam:
Trụ sở: Lầu 3, 59 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh: Số 09 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Họ & tên: Lê Văn Bảy

Chức vụ: Giám Đốc

Số điện thoại: (08) 38496220

Fax: (08) 38105429

Email : huythang_co@vnn.vn

Website: <http://www.huythang.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUY THẮNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301971894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/04/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 14 tháng 09 năm 2009, đăng ký lại lần thứ nhất ngày 10 tháng 09 năm 2007)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu công ty cổ phần Xây Dựng Huy Thắng
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	: 10.000 đồng.
Tổng số lượng niêm yết	: 1.800.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết	: 18.000.000.000 đồng (theo mệnh giá cổ phiếu)

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM (AISC)

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM.

Điện thoại: (84 – 8) 39 305163

Fax: (84 – 8) 39 304281

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 09, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3915 2930

Fax: (08) 3915 2931

Website: www.vise.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro về kinh tế:	4
2.	Rủi ro về luật pháp:	4
3.	Rủi ro đặc thù:	4
4.	Các rủi ro khác:.....	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:	6
1.	Tổ chức niêm yết:	6
2.	Tổ chức tư vấn:	6
III.	CÁC TỪ VIẾT TẮT:	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	10
4.	Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây Dựng Huy Thắng:.....	12
5.	Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Huy Thắng	14
6.	Hoạt động kinh doanh	14
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất:.....	22
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24
9.	Chính sách đối với người lao động:.....	24
10.	Chính sách cổ tức:	25
11.	Tình hình hoạt động tài chính:.....	26
12.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán:	30
13.	Tài sản cố định.....	36
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty từ năm 2010 đến năm 2012:	37
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	41
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	41
17.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng:.....	42
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:	42
1.	Loại chứng khoán:	42
2.	Mệnh giá:	42
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết:	42
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:.....	42
5.	Phương pháp tính giá:.....	43
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	43
7.	Các loại thuế có liên quan:	44
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT:	44
1.	Tổ chức kiểm toán:	44
2.	Tổ chức tư vấn:	44
VII.	PHỤ LỤC:	44

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế:

Kinh tế tăng trưởng cao là nhân tố quan trọng thúc đẩy tốc độ phát triển của các ngành nghề đặc biệt là ngành xây dựng.

Đối với những nước đang phát triển, xây dựng là một ngành phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Trong đó, xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của xây dựng sẽ có tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng của nền kinh tế và ngược lại.

Giai đoạn các năm từ 2002-2007, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định với mức tăng trưởng GDP trung bình trong các năm này là từ 7,5 - 8%/năm. Năm 2008, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam đạt mức tăng trưởng ở mức 6,23%, thấp hơn 2,25% so với năm 2007 và thấp hơn 0,77% so với kế hoạch điều chỉnh. Năm 2009 tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đạt 5,32% - tiếp tục giảm sút so với các năm trước. Tuy nhiên, nhưng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008-2009 đạt được như vậy cũng là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Bước sang năm 2010, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu khả quan. Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP quý 1/2010 đã tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm 2009, tới 2,73 điểm %, và cũng cao hơn GDP quý 2/2009 tới 1,37 điểm %. Với kết quả này có thể cho rằng, sản xuất thực đã phục hồi mạnh mẽ so với giai đoạn đáy suy giảm vào quý 1/2009¹. Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 là 6,5%.

2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về mặt chính sách là hoàn toàn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

- *Rủi ro cạnh tranh:* Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu xây dựng ngày càng nhiều với những công trình có quy mô lớn. Tuy nhiên, khi nền kinh tế hội nhập thì các tổ chức nước ngoài hoặc công ty có sự hỗ trợ nguồn vốn từ nước ngoài có thể tham gia vào thị trường Việt Nam do đó khả năng cạnh tranh sẽ diễn ra là khó tránh khỏi. Đối với

¹ Theo <http://tintuonline.vietnamnet.vn/vn/print/kinhte/437205/index.html>

những doanh nghiệp trong nước đang hoạt động trong ngành xây dựng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn khi Việt Nam gia nhập vào nền kinh tế thế giới. Những công ty sở hữu đội ngũ nhân sự có trình độ cũng như nhiều kinh nghiệm làm những công trình lớn với công nghệ tiên tiến sẽ có lợi thế rất lớn trong cạnh tranh. Do đó, Công ty cổ phần Xây dựng Huy Thắng luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo cán bộ để duy trì nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

- *Rủi ro về nguyên liệu:* Công ty thi công theo hợp đồng trọn gói, giá trị hợp đồng thường sẽ không thay đổi trong suốt thời gian thi công. Trong khi đó, giá cả nguyên vật liệu trong những năm gần đây có rất nhiều biến động. Sự leo thang của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cổ phần Xây dựng Huy Thắng luôn tích cực tìm kiếm các nhà cung cấp có giá bán cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu kết hợp với chính sách tiết kiệm hợp lý trong sản xuất.
- *Rủi ro về thanh toán:* Với đặc thù của ngành xây dựng, các công ty hoạt động trong lĩnh vực này thường gặp rủi ro về thanh toán. Giá trị thi công các công trình, dự án thường lớn dẫn đến tỷ lệ nợ thường cao. Bên cạnh đó, việc chậm thanh toán các công trình xây dựng là vấn đề thường xảy ra (đặc biệt các công trình trọng yếu của Công ty lại sử dụng vốn ngân sách là chính), làm chi phí sử dụng vốn tăng lên, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Các rủi ro khác:

- Trong quá trình thi công, các rủi ro trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty, ảnh hưởng đến việc bảo toàn máy móc cũng như sự an toàn của người lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại cho người lao động và cho tài sản của Công ty, Công ty đặt ra những quy định chặt chẽ về an toàn lao động cũng như thực hiện hướng dẫn chi tiết và quản lý sát sao việc vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra độ tin cậy của máy móc, thiết bị.
- Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng Huy Thắng.
- Bên cạnh những rủi ro chính nêu trên, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động bởi những rủi ro đặc biệt khác là: thiên tai (hạn hán, bão lũ), hỏa hoạn, chiến tranh, thời tiết, tai nạn lao động.. có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:

1. Tổ chức niêm yết:

Ông: Lê Văn Bảy Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

Ông: Trần Tươi Chức vụ: Phó Giám Đốc

Bà: Nguyễn Nhật Trinh Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Bà: Nguyễn Thị Hương Thuỷ Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Ông: Võ Thiên Chương

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam tại Tp. HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Xây Dựng Huy Thắng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây Dựng Huy Thắng cung cấp.

III. CÁC TỪ VIẾT TẮT:

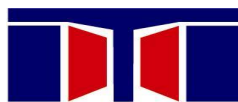
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- TTGDCKHN : Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Công ty : Công ty Cổ phần xây Dựng Huy Thắng
- HTC : Công ty Cổ phần xây Dựng Huy Thắng
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần xây Dựng Huy Thắng.
- Tổ chức tư vấn : Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BCTC KT : Báo cáo tài chính kiểm toán
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CTCP XD Huy Thắng : Công ty cổ phần Xây dựng Huy Thắng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu về công ty:

- Tên giao dịch tiếng việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUY THẮNG
- Tên giao dịch tiếng Anh : HUY THANG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt : HTC



- Logo công ty : HUY THANG CONSTRUCTION J.S.C
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng chẵn).
- Trụ sở chính: 14 Nguyễn Xuân Khoát, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (08)38496220 – 34086763 Fax : (08) 38105429
 - Email : huythang_co@vnn.vn; Website : www.huythang.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0301971894 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21/4/2000, cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 14/9/2009, đăng ký lại lần thứ nhất ngày 10/9/2007 (Số Đăng ký kinh doanh gốc: 4102000824, Số Đăng ký kinh doanh: 4103007768, Mã số doanh nghiệp: 0301971894).
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, sửa chữa nhà và trang trí nội thất. Xây dựng thủy lợi. Xây dựng, sửa chữa cầu đường, san lấp mặt bằng. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng và giao thông vận tải. Thi công hệ thống cấp – thoát nước, xử lý nước sạch và nước thải...
 Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc nghiên cứu thị trường, Công ty cũng tiến hành cải tiến, tạo ra sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng khách hàng. Hiện nay, sản phẩm Công ty đã được nhiều bạn hàng lớn trong ngành xây dựng biết đến và sử dụng.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng tiền thân là Công ty TNHH xây dựng và kinh doanh nhà Huy Thắng.

Công ty TNHH Xây dựng và kinh doanh nhà Huy Thắng được thành lập theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41020009824 ngày do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2000.

Trong những năm qua, cùng với sự đi lên của đất nước, Công ty TNHH xây dựng và kinh doanh nhà Huy Thắng đã không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực hoạt động. Nhằm tạo điều kiện phát triển công ty trên nhiều lĩnh vực và mở rộng sản xuất – kinh doanh, thu hút vốn đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau, Hội đồng Quản trị công ty đã quyết định thay đổi loại hình công ty để thu hút, huy động các nguồn vốn cho nhu cầu phát triển của mình trong tương lai. Do vậy, năm 2007, Công ty chuyển đổi hoạt động sang mô hình cổ phần. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUY THẮNG được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007768 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 10 tháng 9 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 14 tháng 09 năm 2009. Công ty có số vốn điều lệ ban đầu là 15.000.000.000 đồng, tương đương 1.500.000 cổ phần. Hiện tại, vốn điều lệ Công ty đạt 18.000.000.000 đồng.

1.3. Những thành tích đạt được:

Một số công trình lớn Công ty đã thực hiện:

Tên công trình Địa điểm xây dựng	Thời gian xây dựng		Đối tác
	Khởi công	Hoàn thành	
1. Nhà máy SX gạch men Hoàng Gia Địa điểm: KCN Mỹ Xuân A, BRVT	06/01/ 2000	03/6/ 2002	Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia
2. Nhà máy Gạch men Ý Mỹ Địa điểm: KCN Tam Phước 2, Đồng Nai	20/10/ 2000	30/4/ 2001	Công ty liên doanh Gạch men Ý-Mỹ
3. Nhà văn hóa trung tâm huyện Bến Lức Địa điểm: Bến Lức, Long An	10/3/ 2002	18/12/ 2003	Ban QLDA huyện Bến Lức
4. Nhà xưởng SX BB Tân Vĩnh Hưng Địa điểm: KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM	04/4/ 2002	22/11/ 2002	Công ty TNHH CN Tân Vĩnh Hưng
5. Nhà xưởng SX nhựa Vô Song Địa điểm: KCN Đức Hòa 1, Long An	20/4/ 2002	18/7/ 2006	Công ty TNHH Nhựa Vô Song
6. Nhà xưởng Cty TNHH Nguyễn Minh Địa điểm: Bến Lức, Long An	24/6/ 2003	24/8/ 2004	Công ty TNHH SX TM Nguyễn Minh
7. Thánh đường Giáo xứ Bến Đá Địa điểm: P.5, TP. Vũng Tàu	24/11/ 2003	22/12/ 2004	Chánh Giáo xứ Bến Đá
8. Công viên thị xã Tân An Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An	02/02/ 2004	10/06/ 2005	Ban QLDA tỉnh Long An
9. Khu di tích lịch sử Cách mạng Long An Địa điểm: Đức Huệ, Long An	27/9/ 2004	29/01/ 2009	Ban QLDAXD KDTLSCM Long An
10. Xí nghiệp may XK Nam of London	29/12/ 2004	31/7/ 2006	Công ty TNHH Nam of London
11. Nhà máy SX ngói màu Đồng Tâm Địa điểm: Bình Chánh, Tp. HCM	24/3/ 2005	21/6/ 2006	Công ty TNHH TM XD Đồng Tâm

12. Nhà máy GC đóng gói thuốc BV thực vật Địa điểm: Đức Hòa, Long An	03/08/ 2005	24/02/ 2006	Công ty TNHH An Nông
13. Trường THCS Long Hiệp Địa điểm: Bến Lức, Long An	14/04/ 2006	14/01/ 2007	Ban QLDA huyện Bến Lức
14. Kè đá bờ sông Bảo Định Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An	09/05/ 2006	03/06/ 2009	Ban QLDA Xây dựng Long An
15. Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ Địa điểm: Bến Lức, Long An	09/10/ 2006	09/07/ 2007	Ban QLDA Xây dựng Long An
16. Khu Công viên Tượng đài Long An trung dũng kiên cường toàn dân đánh giặc Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An	27/10/ 2006	21/12/ 2009	Ban QLDA Xây dựng công trình văn hóa Long An
17. Trường THPT Thủ Thừa Địa điểm: Thủ Thừa, Long An	30/10/ 2006	30/06/ 2007	Ban QLDA Xây dựng Long An
18. Khu di tích lịch sử Vàm Nhứt Tảo Địa điểm: Tân Trụ, Long An	10/08/07	27/10/ 2009	Ban QLDA Xây dựng công trình văn hóa Long An
19. Trường THPT Tân An Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An	10/09/ 2007	22/07/ 2009	Ban QLDA Xây dựng Long An
20. Trường THPT Mộc Hoá Địa điểm: Thị trấn Mộc Hoá, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An	10/12/ 2007	17/08/ 2009	Ban QLDA Xây dựng Long An
21. Trường THPT Đức Hoà Địa điểm: Thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An	15/05/ 2008	10/05/ 2009	Ban QLDA Xây dựng Long An
22. Trường Dạy nghề Đức Hoà	19/05/ 2008	02/01/ 2010	Ban QLDA Xây dựng Long An
23. Nhà văn hoá trung tâm huyện Đức Hoà	9/03/ 2009	6/03/ 2011	Ban QLDAXD chuyên trách huyện Đức Hoà

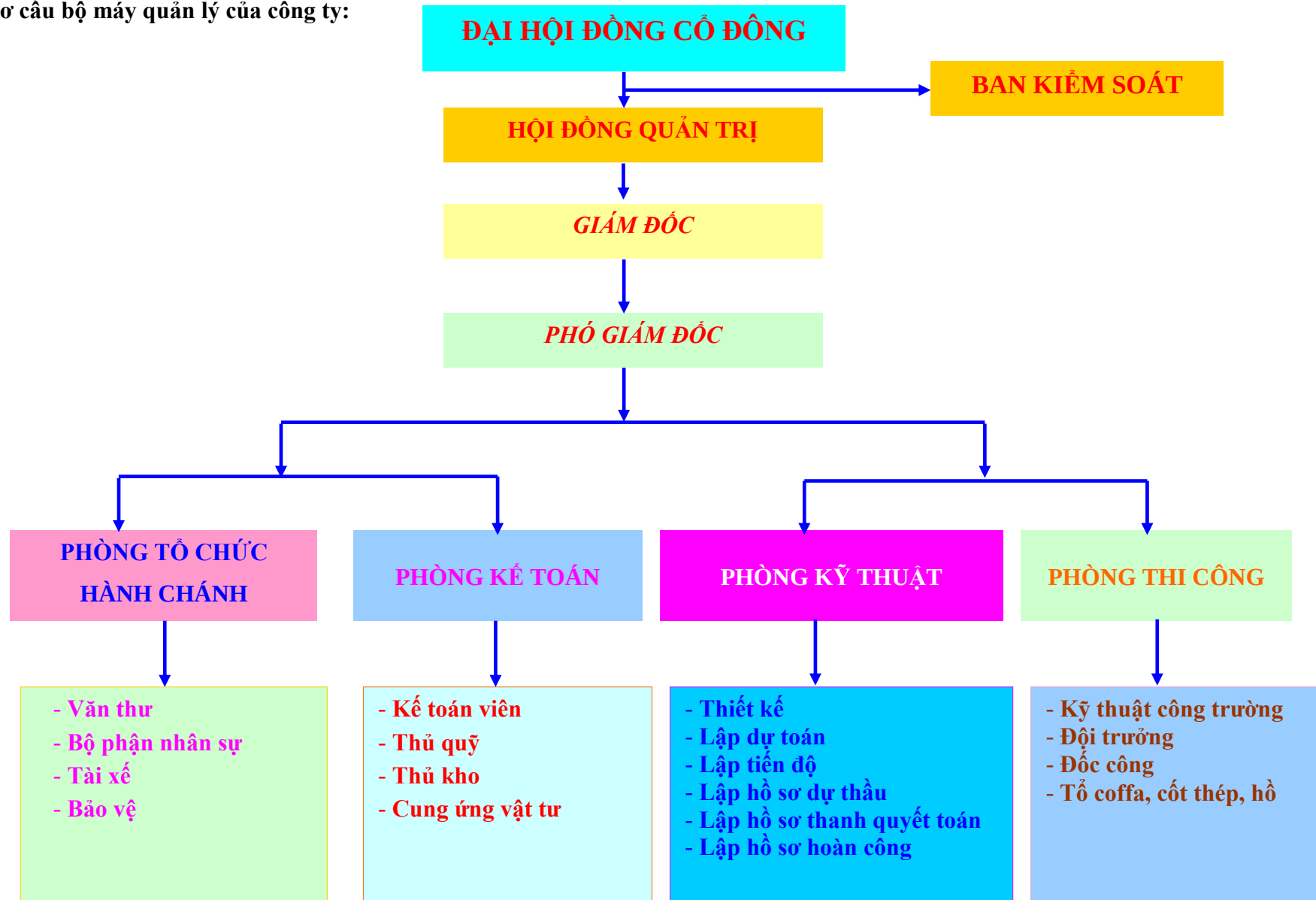
Nguồn: HTC

Trên bước đường hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Công ty luôn nhận thức đầy đủ về những khó khăn, thách thức phía trước và luôn đặt ra nhiệm vụ chiến lược phải luôn phấn đấu hơn nữa để không ngừng cập nhật các tri thức công nghệ, nâng cao năng lực, nhằm thỏa mãn một cách cao nhất các yêu cầu của khách hàng đối với tất cả các sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp. Mỗi công trình xây dựng công ty đều đảm bảo chất lượng thi công, mang tính mỹ thuật cao.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hiện tại Công ty có trụ sở nằm tại địa chỉ: 14 Nguyễn Xuân Khoát, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



3.1. Đại Hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

3.2. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ đại hội (theo điều lệ Công ty quy định).

Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 (năm) thành viên; nhiệm kỳ là 5 (năm) năm (2008-2012).

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1. Ông: Lê Văn Bảy | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông: Hoàng Trọng Tam Long | : Ủy viên |
| 3. Bà : Mai Thị Hồng Thu | : Ủy viên |
| 4. Ông: Phùng Ngọc Bảo | : Ủy viên |
| 5. Ông: Nguyễn Tuấn Kiệt | : Ủy viên |

3.3. Ban Giám đốc:

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty). Danh sách Ban Giám đốc của Công ty bao gồm:

- | | |
|--------------------|----------------|
| 1. Ông: Lê Văn Bảy | : Giám đốc |
| 2. Ông: Trần Tươi | : Phó giám đốc |

3.4. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát có 3 (ba) thành viên; nhiệm kỳ là 5 (năm) năm (2008 – 2013). Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| 1. Bà : Nguyễn Thị Hương Thủy | : Trưởng ban |
| 2. Ông : Phan Quốc Bảo | : Thành viên |
| 3. Ông : Hồ Ngọc Anh | : Thành viên |

3.5. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hoạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty. Thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Nhật Trinh

3.6. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ

*** Phòng kỹ thuật:**

- Thiết kế
- Lập dự toán
- Lập tiến độ
- Lập hồ sơ dự thầu
- Lập hồ sơ thanh quyết toán
- Lập hồ sơ hoàn công

*** Phòng thi công:**

- Kỹ thuật công trường
- Đội trưởng
- Đốc công
- Tổ coffa, cốt thép, hồ

*** Phòng kế toán:**

- Kế toán viên
- Thủ quỹ
- Thủ kho
- Cung ứng vật tư

*** Phòng tổ chức hành chính:**

- Văn thư
- Bộ phận nhân sự
- Tài xế
- Bảo vệ

4. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Xây Dựng Huy Thắng:

4.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

Các mốc tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ	Cơ sở pháp lý	Hình thức phát hành	Phương án phát hành
10/09/2007	15 tỷ đồng	Theo điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại thời điểm thành lập	Vốn góp của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập	
09/2009	18 tỷ đồng (*)	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 01/09/2009	Phát hành riêng lẻ	Phát hành cho cán bộ công nhân viên và nhà đầu tư bên ngoài (nhà đầu tư trong nước)

Nguồn: HTC

Ghi chú: (*) Việc tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng trong năm 2009 được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua trong cuộc họp bất thường ngày 01/09/2009. Trong quá trình soạn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ, Công ty đã không ghi rõ căn cứ Tờ trình của Giám đốc và Danh sách nhà đầu tư được mua trong đợt tăng vốn kèm theo, do vậy, nội dung các văn bản này chưa được cụ thể. Sau khi đọc lại các Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009, HĐQT đã nhận ra thiếu sót của Biên bản và Nghị quyết này. HĐQT đã quyết định giao cho Chủ tịch

HĐQT biên soạn lại Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009 để cho rõ ràng và phù hợp với nội dung cuộc họp ngày 01/09/2009 (do HĐQT cho rằng biên bản và nghị quyết này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông cũ cũng như các cổ đông hiện hữu; ngoài ra, theo Điều 104.4, Luật Doanh nghiệp “Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định”). Quá trình tăng vốn và việc biên soạn lại Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009 đã được HĐQT Công ty giải trình, báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và báo cáo ĐHĐCĐ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2010. ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã thông qua báo cáo trên của HĐQT, do trên thực tế, Công ty đã thực hiện tăng vốn theo đúng phương án Giám đốc trình đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật (phát hành riêng lẻ cho 96 nhà đầu tư, bao gồm cán bộ nhân viên và nhà đầu tư bên ngoài).

Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/08/2010

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	1.800.000	100
1.1	Tổ chức	0	0
2.2	Cá nhân	1.800.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	1.800.000	100

Nguồn: HTC

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 31 tháng 08 năm 2010

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Bảy	14 Nguyễn Xuân Khoát, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	023744969	1.345.000	74,72
2	Trần Thị Bích Sơn	14 Nguyễn Xuân Khoát, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	022791671	100.000	5,56
	Tổng Cộng			1.445.000	80,28

Nguồn: HTC

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

Danh sách cổ đông sáng lập

(theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/09/2009)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Lê Văn Bảy	14 Nguyễn Xuân Khoát, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	1.345.000	74,72
2	Trần Thị Bích Sơn	14 Nguyễn Xuân Khoát, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú	100.000	5,56
3	Lê Văn Chon	Ấp 2, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	50.000	2,78
4	Mai Thị Hồng Thu	Ấp 2, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	5.000	0,28
Tổng Cộng			1.500.000	83,34

Nguồn: HTC

Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (10/09/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Hạn chế chuyển nhượng này đã hết hiệu lực sau ngày 10/09/2010.

5. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Huy Thắng

- Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giá trị dịch vụ qua các năm

Các mảng dịch vụ của Công ty có mức đóng góp với tỷ trọng khá như nhau đối với cả doanh thu thuần và lợi nhuận gộp.

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2008 – Quý II/2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

Công trình	2008		2009		Lũy kế 6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
Xây dựng trường học	8.690	43,38%	19.411	57,77%	9.259	43,24 %
Xây dựng công viên, nhà văn hóa	9.203	45,94%	10.488	31,21%	12.152	56,76%
Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi	2.107	10,52%	1.555	4,63%	0	0%
Các công trình khác	34	0,17%	2.147	6,39%	0	0%
Tổng Cộng	20.034	100%	33.601	100%	21.411	100%

Nguồn: HTC

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2008 – Quý II/2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

Công trình	2008		2009		Lũy kế 6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	% Lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp
Xây dựng trường học	1.289	43,38%	2.658	57,78%	2.426	43,25%
Xây dựng công viên, nhà văn hóa	1.365	45,94%	1.436	31,22%	3.174	56,59%
Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi	313	10,52%	213	4,63%	0	0%
Các công trình khác	5	0,16%	293	6,37%	9	0,16%
Tổng Cộng	2.971	100%	4.600	100%	5.609	100%

Nguồn: HTC

Doanh thu, lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng, đặc biệt các công trình xây dựng dân dụng chiếm trên 80% tổng doanh thu của Công ty. Mảng xây dựng trường học là mảng đóng góp doanh thu khá lớn trong tổng doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Công ty và có xu hướng tăng dần qua các năm: nếu như năm 2008 chiếm tỷ trọng 43,38% trên tổng doanh thu thuần (và cũng chiếm 43,38% lợi nhuận gộp) thì sang năm 2009: chiếm tỷ trọng 57,77% trên tổng doanh thu thuần (và chiếm 57,78% lợi nhuận gộp). Mảng xây dựng công viên, nhà văn hóa cũng chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng doanh thu thuần, lợi nhuận gộp (năm 2008 là 45,94% trên doanh thu thuần cũng như lợi nhuận gộp và năm 2009 là 31,21% trên doanh thu thuần và 31,22% trên lợi nhuận gộp). Ngược lại, mảng xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu thuần, lợi nhuận gộp và có xu hướng giảm dần.

Một số hình ảnh công trình tiêu biểu:



Nhà máy Kéo sợi Đông Tiến Hưng-GD 1.2

Địa điểm: KCN Tân Bình, Tp.HCM



Nhà máy SX gạch men Hoàng Gia

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân A, BRVT



Nhà máy Gạch men Ý Mỹ

Địa điểm: KCN Tam Phước 2, Đồng Nai



Xưởng may Tân Thành Đạt (Địa điểm: KCN Sóng Thần, Thuận An, Bình Dương)



Xưởng May Thắng Hoàn

Địa điểm: Thuận An, Bình Dương



Nhà văn phòng Cty LD Gốm sứ Giang Tây

Địa điểm: KCN Sóng Thần, Thuận An, Bình Dương



Nhà xưởng SX BB Tân Vĩnh Hưng

Địa điểm: KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM



Trụ sở HĐND-UBND huyện Đức Huệ

Địa điểm: Đức Huệ, Long An



Nhà xưởng Sx nhựa Vô Song

Địa điểm: KCN Đức Hòa 1, Long An



Khu di tích lịch sử Cách mạng Long An

Địa điểm: Đức Huệ, Long An



Xí nghiệp may XK Nam of London



Nhà máy GC đóng gói thuốc BV thực vật

Địa điểm: Đức Hòa, Long An

Nhà xưởng Cty TNHH Nguyễn Minh

Địa điểm: Bến Lức, Long An



Khu Công viên Tượng đài Long An trưng dựng
kiên cường toàn dân đánh giặc. Hạng mục: Móng
tượng đài. Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An



Nhà máy SX ngói màu Đồng Tâm

Địa điểm: Bình Chánh, TP.HCM



Kè đá bờ sông Bảo Định

Địa điểm: Thị xã Tân An, Long An

6.2. Nguyên vật liệu

- **Nguồn nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là xi măng, sắt, thép, cát, đá. Đây là những nguyên vật liệu luôn có nhiều nhà cung cấp thường xuyên với giá cả cạnh tranh. Và công ty thường ký hợp đồng với các nhà cung cấp NVL trong nước.

Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu tiêu biểu của Công ty:

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng
1	DNTN Ngọc Thủy	Cung cấp sắt thép
2	Cửa hàng Phước Thạnh	Cung cấp sắt thép
3	Công ty TNHH Sáu Lu	Cung cấp sắt thép
4	Cửa hàng Phú Châu	Cung cấp sắt thép
5	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Công	Mua xi măng
6	Công ty Cổ phần Thương mại Fico	Mua xi măng

Nguồn: HTC

– Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Công ty luôn có kế hoạch ký hợp đồng với các nhà cung cấp đủ khả năng cung cấp nguyên vật liệu với khối lượng và chất lượng theo yêu cầu và giá cả cạnh tranh nhất. Để Công ty có thể chủ động nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong mỗi năm và hạn chế được rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường.

– Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu phục vụ cho các công trình của công ty. Giá cả của sắt, thép, xi măng chịu sự ảnh hưởng biến động của thị trường và chính sách điều tiết vĩ mô của Chính phủ. Tuy nhiên, Công ty luôn giảm thiểu được sự ảnh hưởng của sự biến động nguyên vật liệu thông qua việc xây dựng các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp nguyên vật liệu ký kết các hợp đồng với giá cả cạnh tranh và đảm bảo về chất lượng.

Bên cạnh đó, từ năm 2008 đến nay các hợp đồng thi công của công ty với chủ đầu tư đều được ký kết theo loại hợp đồng điều chỉnh theo đơn giá và khi bắt đầu khởi công chủ đầu tư cũng tạm ứng cho công ty số tiền tương đương 40% giá trị hợp đồng. Với yếu tố thuận lợi này, Công ty ổn định được nhu cầu về vốn để bảo đảm nguồn nguyên vật liệu cho các công trình thi công.

6.3. Chi phí sản xuất:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Lũy kế 6 tháng đầu năm 2010	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	17.063	85,2%	29.002	86,3%	15.802	73,8%
1.1	Nguyên vật liệu	10.190	59,72%	17.872	61,62%	6.320	39,99%

1.2	Lương công nhân trực tiếp	3.796	22,25%	7.600	26,21%	5.057	32%
1.3	Chi phí sản xuất chung	3.077	18,03%	3.530	12,17%	4.425	28%
2	Chi phí bán hàng	0	0%	0	0%	0	0%
3	Chi phí quản lý DN	2.057	10,3%	2.712	8,1%	3.276	15,31%

Nguồn: BCTC KT năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của HTC

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty năm 2009 tăng nhẹ so với năm 2008, đạt 86,3% so với 85,2% trong năm 2008, tuy nhiên Quý II/2010 giảm mạnh chỉ còn 73,8%. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm mạnh trong quý II/2010 do tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn hàng ở kỳ này rất thấp, đạt 39,99% so với 61,62% trong năm 2009 và 59,72% trong năm 2008.

Hàng năm, Công ty không có chi phí bán hàng. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu thuần năm 2009 giảm so với năm trước, chiếm 8,1% (trong khi 2008 là 10,3%). Đây là một cố gắng trong việc tiết kiệm chi phí của Công ty trong hoàn cảnh nền kinh tế không thuận lợi. Tuy nhiên, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trong doanh thu thuần Quý II /2010 của Công ty tăng mạnh, đạt tới 15,3% do Công ty tăng lương cho toàn thể CBCNV và tuyển dụng thêm nhân sự chủ chốt của Công ty nhằm nâng cao năng lực thi công và đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình của Công ty, chi phí lương CBCNV Quý II/2010 chiếm gần 80% tổng chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.4. Trình độ công nghệ:

Trong những năm qua để nâng cao năng lực. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới, bổ sung nhiều thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ công tác xây dựng với công nghệ tiên tiến đáp ứng các yêu cầu hoạt động đồng bộ phục vụ đầu tư xây dựng.

Danh sách một số thiết bị, máy móc chuyên dụng hiện công ty đang sử dụng trong sản xuất kinh doanh tại ngày 30/06/2010 như sau:

TT	Tên thiết bị, máy móc	ĐVT	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (VND)
1	Máy đào bánh hơi	cái	1	Hàn Quốc	1990	2001	187.619.047
2	Máy đào bánh xích	cái	1	Hàn Quốc	1990	2001	216.190.476
3	Xe ủi Komatsu	chiếc	1	Nhật Bản	1989	2002	33.333.333
4	Xe lu Vibromax	chiếc	1	Nhật Bản	1999	2002	76.190.476
5	Giàn giáo 1.53m lẻ	Giàn	1	Việt Nam	2004	2004	15.285.720
6	Giàn giáo 1.7m lẻ	Giàn	2	Việt Nam	2008	2008	171.985.712
7	Coffa tôn sn	Bộ	350	Việt Nam	2004	2004	33.682.748
8	Coffa tôn cột	Bộ	400	Việt Nam	2004	2004	22.711.795

TT	Tên thiết bị, máy móc	ĐVT	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (VND)
9	Cây chống 40 x 80	Cây	2.307	Việt Nam	2004	2004	364.723.710
10	Khóa giàn giáo	Bộ	2.000	Việt Nam	2004	2004	35.238.096
11	Coffa tôn bờ kè	Bộ	825	Việt Nam	2004	2004	120.990.207
12	Xe đào Kobeco	cái	1	Nhật Bản	2004	2006	229.047.619
13	Máy cắt sắt TQ	cái	1	Trung Quốc	2006	2006	11.333.333
14	Máy uốn sắt TQ	cái	1	Trung Quốc	2006	2006	11.809.524
15	Đầm đất Minasa	cái	1	Nhật Bản	2007	2007	22.285.714
16	Đầm cóc	cái	12	Việt Nam	2008	2008	26.161.908
17	Xe đào	cái	1	Nhật Bản	2004	2009	47.000.000
18	Máy đào	cái	1	Nhật Bản	2004	2009	18.000.000
19	Xe lu tay	cái	2	Hàn Quốc	2003	2009	39.000.000
20	Đầm đất	cái	2	Nhật Bản	2004	2009	57.523.809
21	Máy đào	cái	1	Nhật Bản	2004	2009	53.523.810
22	Xe con Toyota	Chiếc	1	Nhật Bản	2001	2001	521.561.600
23	Xe tải 2.5 hiệu Kia 54S 1857	Chiếc	1	Hàn Quốc	1990	2002	101.725.100
24	Xe 8 chỗ hiệu Mitsubishi Jolie mu xanh	Chiếc	1	Nhật Bản	2003	2003	374.136.000
25	Xe ô tô tải Hino 6.2T	Chiếc	1	Nhật Bản	2006	2006	445.714.286
26	Xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi màu vàng	Chiếc	1	Nhật Bản	2007	2007	585.888.727
29	Máy vi tính	cái	3	Nhật Bản	2006	2006	13.720.952
30	Điện thoại di động	cái	3	Trung Quốc	2006	2006	12.136.364
31	Máy photo	cái	4	Nhật Bản	2003	2006	32.000.000
	Tổng cộng						3.880.520.066

Nguồn: HTC

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Do đặc thù của Công ty chủ yếu là xây dựng dân dụng, đội ngũ nhân viên của Công ty không ngừng tìm hiểu và nâng cao trình độ chuyên môn để có thể cung cấp sản phẩm tốt nhất, đưa ra những phương án tốt nhất và phối hợp với yêu cầu ngày càng đổi mới của khách hàng. Điều này được chứng minh qua kết quả của những công trình của Công ty. Kể từ ngày **thành lập**, Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng đã xây dựng rất nhiều công trình trải dài trên khắp các tỉnh thành

khu vực Nam Bộ, cụ thể: Công trình Khu di tích lịch sử Cách mạng Long An, Khu Công viên Tượng đài Long An, Kè đá bờ sông Bảo Định, Giáo xứ Bến đá, Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, Trường THPT Tân An, Trường THPT Mộc Hóa, Nhà xưởng Công ty TNHH Nguyễn Minh, Nhà máy sản xuất nhựa Vô Song, Nhà văn hóa trung tâm Bến Lức....

6.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Danh sách các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Công trình	Giá trị (các) hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Năm bắt đầu thực hiện
1	Khu di tích lịch sử Cách mạng Long An	11.045	Xây dựng trục giao thông cảnh quan trung tâm nền mặt đường & vỉa hè-giai đoạn 2	2008
2	Khu công viên Tượng Đài Long An	20.230	Xây dựng sân đường nội bộ - hệ thống thoát nước	2009
3	Khu di tích lịch sử Vàm Nhựt Tảo	8.691	Xây dựng nhà trung bày	01 hợp đồng bắt đầu thực hiện năm 2009, 01 hợp đồng bắt đầu thực hiện năm 2010
4	Trường THPT Tân An	21.067	Xây dựng khối thể dục thể thao, sân đường thoát nước, phòng cháy chữa cháy, đài nước – cấp nước, nhà xe giáo viên & học sinh, khối hành chính, cải tạo khối thực hành,...	7 hợp đồng bắt đầu thực hiện từ 2009, 1 hợp đồng bắt đầu thực hiện năm 2010
5	Trường THPT Mộc Hóa	32.589	Ký túc xá, nhà xe giáo viên & học sinh, khối thể dục thể thao, cổng hàng rào, nhà bảo vệ, sân đường thoát nước, ...	4 hợp đồng bắt đầu thực hiện từ 2009, 4 hợp đồng bắt đầu thực hiện năm 2010
6	Trường THPT Đức Hòa	15.040	Khối lý thuyết, khối lớp học thực hành và khối hành chính-thư viện-y tế, nhà bảo vệ-cổng, hàng rào, nhà xe giáo viên-học sinh, hệ thống điện-chống sét	2008
7	Trường Dạy nghề Đức Hòa	31.041	Xây dựng xưởng mộc, xưởng điện tử, xưởng kỹ nghệ sắt, xưởng cơ khí, nhà bảo vệ-cổng-hàng rào, Khối hành chính, nhà thi đấu bóng bàn, sân đường, thoát nước, cải tạo nhà hành chánh, nhà xe giáo viên & học sinh, hệ thống cấp điện, cấp	1 hợp đồng bắt đầu thực hiện từ 2008, 1 hợp đồng bắt đầu thực hiện năm 2009, 1 HĐ thực hiện 2010.

TT	Công trình	Giá trị (các) hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Năm bắt đầu thực hiện
			điện, hồ nước ngầm, đài nước, phòng máy phát điện	
8	Nhà văn hóa Đức Hòa	16.365	Xây dựng hồ nước ngầm, cây xanh trong nhà, cổng, hàng rào, hệ thống kỹ thuật, sân đường, nhà xe, cây xanh sân đường	2009
9	Bệnh viện đa khoa Khu vực Hậu Nghĩa	56.491	Xây mở rộng nhà xe, mở rộng khu điều trị của bệnh viện,...	2010 – 2011
10	Kè đá bờ sông Bảo Định	1.166	Xây sân, đường cây xanh khu vực khách sạn mở rộng	2010
	Tổng cộng	213.725		

Nguồn: HTC

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất:

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	± so với năm 2007	Năm 2009	± so với năm 2008	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	43.231	50,96%	81.259	87,96	96.991
Doanh thu thuần	20.034	-21,27%	33.601	67,72	21.411
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	2.971	11%	4.600	54,83	5.609
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	211	-46,31%	1.621	668,25	2.005
Lợi nhuận khác	-13		-48	269,23	0
Lợi nhuận trước thuế	198	-49,49%	1.574	694,95	2.005
Lợi nhuận sau thuế	143	-49,29%	1.290	802,10	1.504
EPS (đồng/cổ phần)	95	-52,74%	810	752,63	832
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			83,72%		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của HTC

Ghi chú: Theo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2010, HTC chi trả cổ tức năm 2009 là 6%. Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2009 vào cuối tháng 5/2010.

Tính đến cuối năm 2008 tổng tài sản của Công ty là 43.231 triệu đồng tăng 50,96% so với năm 2007, đến năm 2009 tổng tài sản Công ty đạt 81.259 triệu đồng, tăng 87,96% so với năm 2008.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2008 là 20.034 triệu đồng giảm 21,27% so với năm 2007. Kết quả kinh doanh năm 2008 sụt giảm là do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, trong đó ngành xây dựng phải hứng chịu hậu quả rất nặng nề do giá cả vật tư (sắt, xi măng, cát đá, sơn, gạch...) tăng rất cao khiến Công ty phải tạm ngừng thi công tất cả các công trình từ đầu tháng 3/2008 cho đến tháng 9/2008. Đến tháng 10/2008, khi Nhà nước ban hành các thông tư, quyết định để **hướng dẫn** bù giá vật tư, Công ty mới bắt đầu thi công lại các công trình. Vì vậy trong năm 2008, công ty chỉ hoạt động có 6 tháng mà doanh thu thuần đạt tới 20.034 triệu đồng - đây là sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ các nhân **viên** của Công ty.

Trải qua năm 2008 đầy khó khăn, Công ty đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong việc chuẩn bị sẵn nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho các công trình xây dựng trong năm 2009. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã rà soát lại quy trình quản trị chi phí nhằm tinh giảm tối đa các chi phí phát sinh của từng công trình. Vì vậy, năm 2009 là năm Công ty có tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận khá tốt: doanh thu thuần đạt 33.601 triệu đồng, hoàn thành 149% kế hoạch cả năm, lợi nhuận gộp tăng tới 55% so với năm 2008, lợi nhuận sau thuế đạt 1.290 triệu đồng, EPS đạt 810 đồng, tăng 752,63% so với năm 2008.

Tính đến 30/06/2010, Tổng tài sản của Công ty đạt 96.991 triệu đồng. Doanh thu thuần đạt 21.411 triệu đồng, hoàn thành 43% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận gộp đạt 5.609 triệu đồng, bằng 122% so với cả năm 2009. Lợi nhuận gộp tăng rõ rệt trong giai đoạn 2008- 30/06/2010 là do công ty tận dụng nguồn gỗ ván coffa, máy móc thiết bị sẵn có, đồng thời, Công ty cũng tiếp tục ký được hợp đồng xây dựng tại công trình hiện Công ty đang thi công. Lợi nhuận sau thuế lũy kế 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty đạt 1.504 triệu đồng, hoàn thành 53% kế hoạch cả năm.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

- Thuận lợi:

- + Về mặt địa lý, tỉnh Long An có vị trí gần với thành phố Hồ Chí Minh, nhu cầu về xây dựng rất cao. Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng là đơn vị thi công có uy tín tại tỉnh Long An, khả năng công ty nhận được nhiều dự án là rất cao.
- + Bộ máy tổ chức, quản lý trong Công ty đã được củng cố, sắp xếp lại phù hợp với mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, tạo sự năng động trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; tìm kiếm, khai thác, mở rộng thêm nguồn công việc để góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.
- + Nguồn nhân công mà cụ thể là đội ngũ kỹ sư xây dựng và công nhân có ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng của từng công trình. Vì vậy, Công ty đã tuyển chọn và đào tạo đội ngũ kỹ sư xây dựng cũng như công nhân kỹ thuật ngay từ khi mới thành lập. Trình độ và

năng lực của đội ngũ cán bộ ngày càng được Công ty chú trọng nâng cao. Các sản phẩm của Công ty sau khi hoàn thành và bàn giao đều được khách hàng thỏa mãn và tạo được lòng tin vững chắc của khách hàng.

- Khó khăn:

- + Có thể nói sự biến động giá cả nguyên vật liệu như: xi măng, sắt, thép, cát, đá... có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng nói chung và của Công ty nói riêng. Trước điều này nên Công ty đã tiến hành tìm nguồn cung cấp ổn định và ký kết hợp đồng dài hạn với các đơn vị cung cấp có uy tín.
- + Năm 2007, Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần và bắt đầu hoạt động theo cơ chế mới. Từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, tình hình nhân sự, cơ cấu bộ máy quản lý có nhiều thay đổi để phù hợp với cơ chế hoạt động mới của Công ty. Khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đang chịu sự điều chỉnh của luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Là Công ty đại chúng, Công ty phải tuân thủ các nguyên tắc quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán. Điều này làm phát sinh thêm khối lượng công việc cho các phòng ban quản lý của Công ty.
- + Năm 2008 là năm nền kinh tế thế giới có nhiều biến động theo chiều hướng bất lợi cho các doanh nghiệp, do đó Công ty không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó của kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế Việt Nam. Cụ thể, giá cả vật tư tăng quá cao làm cho tổng giá trị hợp đồng xây dựng tăng theo, để thi công kịp với tiến độ công trình, Công ty đã vay ngân hàng với lãi suất cao để duy trì thi công và chờ vào quyết định bù giá của chính phủ.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng là một trong những công ty xây dựng có uy tín tại tỉnh Long An, chuyên xây dựng các công trình dân dụng cũng như công trình công nghiệp tại địa bàn tỉnh Long An và các tỉnh phía Nam.

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm. Máy móc thiết bị, phương tiện kỹ thuật được đầu tư bổ sung đổi mới công nghệ tiên tiến.

Vị thế và uy tín của Công ty trong ngành được thể hiện qua những công trình lớn mà Công ty đã được Ban Quản lý dự án Xây dựng Long An và Ban Quản lý dự án Xây dựng công trình văn hóa Long An.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1. Tình hình lao động hiện nay:

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến ngày 30/06/2010 là khoảng 1.000 người bao gồm đội ngũ kỹ sư có trình độ đã gắn bó với công ty từ những ngày đầu thành lập

công ty đến nay, có kinh nghiệm thi công rất nhiều loại công trình của công ty và một số lượng công nhân ổn định có tay nghề cao.

9.2. Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Đối với Tuyển dụng: thực hiện lựa chọn, tuyển dụng nhân viên phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng (năng lực, kỹ năng...) để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

Đối với Đào tạo: Ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa làm vừa học qua thực tế công việc. Công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để Người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn,...nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

9.3. Chính sách tiền lương:

Hiện nay Công ty đang áp dụng thực hiện Hệ thống thang lương, bảng lương, các chế độ phụ cấp lương trong công ty được Quy định tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ đối với người lao động.

9.4. Chế độ nâng bậc, nâng lương:

Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước tại Thông tư số 12/2003/TT-BLĐTBXH ngày 30/5/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ về tiền lương và Thông tư số 18/2008/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2008 sửa đổi, bổ sung thông tư số 12 nói trên.

9.5. Các khoản phụ cấp, trợ cấp:

Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước (Phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực... thực hiện theo Nghị định 205 - Trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, mai táng...thực hiện theo Luật Bảo hiểm Xã hội).

9.6. Chế độ phúc lợi khen thưởng:

Theo chế độ Nhà nước Công ty trích quỹ phúc lợi từ lợi nhuận hàng năm để thăm hỏi, bồi dưỡng thêm cho NLĐ khi ốm đau dài ngày, hiếu, hỷ...hoặc trợ cấp cho người lao động gặp khó khăn đột xuất...

10. Chính sách cổ tức:

Tỷ lệ chia cổ tức của công ty trong các năm gần đây như sau:

Chỉ tiêu	2007	2008	2009
Tỷ lệ cổ tức	1,88%	0%	6%

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất sẽ đảm bảo cổ tức năm 2010 không nhỏ hơn 15%/năm và giữ mức cổ tức này cho các năm 2011, 2012.

11. Tình hình hoạt động tài chính:**11.1. Trích khấu hao tài sản cố định:**

- Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.
- Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 06 - 25 năm
Máy móc thiết bị	: 02 - 05 năm
Phương tiện vận tải	: 03 - 04 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 02 - 05 năm

11.2. Mức lương bình quân:

Năm 2007: 1.447.000 (đồng/tháng)

Năm 2008: 2.200.000 (đồng/tháng)

Năm 2009: 2.600.000 (đồng/tháng)

11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay đến hạn. Công ty không có nợ quá hạn

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện tốt các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Tính đến 30/06/2010, số dư “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” (thuộc khoản mục “Nợ ngắn hạn”) trên bảng cân đối kế toán của Công ty là 974.237.751 VND, bao gồm các khoản như sau:

Khoản mục	Giá trị (VND)	Ghi chú
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý II/2010	785.002.763	Được gia hạn nộp đến hết ngày 30/10/2010 theo thông tư số 39/TT-BTC ngày 25/3/2010

Khoản mục	Giá trị (VND)	Ghi chú
Thuế VAT phải nộp đến ngày 30/06/2010	189.234.988	Đây là khoản thuế VAT 2% phát sinh khi Công ty thi công các công trình tại tỉnh Long An (*).
Tổng cộng	974.237.751	

Ghi chú: () Vì đa số công trình Công ty thi công đều trực thuộc tỉnh Long An, nên Công ty phải thực hiện nghĩa vụ thuế VAT ở tỉnh Long An là 2% khi có được doanh thu (khi phát hành hóa đơn cho chủ đầu tư). Do vậy, Công ty chỉ được khấu trừ thuế VAT đầu vào là 8%, và tính đến ngày 30/06/2010, thuế VAT Công ty được khấu trừ là: 1.354.904.792 VND, lớn hơn số thuế VAT Công ty phải nộp.*

11.5. Trích lập các quỹ theo luật định:

Hàng năm công ty trích lập các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ trợ cấp mất việc làm, quỹ dự phòng tài chính theo luật định. Tuy nhiên từ khi chuyển đổi loại hình công ty từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, với lợi nhuận đạt được thấp (so với lãi suất tiền gửi ngân hàng cùng thời điểm) nên công ty đã không trích lập các quỹ.

Đối với việc trích quỹ bổ sung vốn điều lệ, theo Điều 43, Điều lệ của Công ty: “Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty”. Tuy nhiên, cách trích lập cũng như cách hạch toán kế toán Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn khá mới mẻ đối với Công ty, do vậy, trong giai đoạn các năm 2007-2009, Công ty chưa thực hiện trích quỹ này. Công ty cam kết sẽ thực hiện trích bổ sung Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm tài chính 2010 theo Điều lệ của Công ty.

11.6. Tổng dư nợ vay:

Dư nợ vay ngắn hạn: Danh mục hợp đồng vay ngắn hạn đến 30/06/2010:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số Hợp đồng	Ngân hàng cho vay	Thời gian vay	Số tiền	Mục đích vay
6460-LAV-200900360	NH Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thông – chi nhánh Tân Phú	02/3/2009 – 02/3/2010	5.717	Bổ sung vốn thi công các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng. Lãi suất vay sẽ được qui định cụ thể với từng lần nhận nợ vay.

Nguồn: HTC

Dư nợ vay dài hạn: Tính đến 30/06/2010 số dư nợ vay dài hạn của Công ty bằng 0.

11.7. Tình hình công nợ hiện nay:**- Các khoản phải thu:***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Phải thu ngắn hạn	3.758	16.759	20.341
Phải thu khách hàng	786	821	12
Trả trước cho người bán	472	933	3.614
Các khoản phải thu khác	2.500	15.005	16.715
Phải thu dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC KT năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của HCT

Khoản phải thu ngắn hạn năm 2009 và Quý II/2010 tăng đáng kể so với năm 2008, chủ yếu là do khoản mục các khoản phải thu khác tăng đột biến. Chiếm trên 90% các khoản phải thu khác là khoản ứng tiền cho chủ tịch hội đồng quản trị (Ông Lê Văn Bảy) để mua lại 02 căn nhà số 14-14A Nguyễn Xuân Khoát, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, Tp.HCM của Ông Lê Văn Bảy và vợ (bà Trần Thị Bích Sơn) theo Quyết định Hội đồng quản trị số 01/2009QĐHĐQT ngày 15/01/2009. Tuy nhiên, do không thỏa thuận được về giá chuyển nhượng 01 căn nhà, ngày 28/7/2010, HĐQT HTC đã họp và ra Nghị quyết HĐQT số 07/2010QĐHĐQT - theo đó, ông Lê Văn Bảy và bà Trần Thị Bích Sơn chỉ thực hiện thủ tục chuyển nhượng 01 căn nhà cho HTC với giá 9 tỷ đồng. Hiện tại, thủ tục chuyển nhượng 01 căn nhà sang tên HTC đã được hoàn thành. Chênh lệch giữa tạm ứng ông Lê Văn Bảy đã nhận và giá chuyển nhượng 01 căn nhà là 6 tỷ đồng đã được ông Lê Văn Bảy hoàn ứng cho HTC từ ngày 27/7/2010-28/7/2010 và ngày 30/08/2010, HTC đã được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất.

Trong năm 2009 và Quý II/2010, khoản mục “Trả trước cho người bán” tăng lên khá nhanh so với thời điểm trước. Điều này là do hiện ứng tiền trước cho các nhà cung cấp nhằm chốt giá nguyên vật liệu tại thời điểm mua.

Quý II năm 2010, Công ty thực tiến hành rà soát và thu hồi các khoản nợ đến hạn, vì vậy khoản mục Phải thu khách hàng giảm đáng kể.

- Các khoản phải trả:*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	27.860	61.706	77.061
Vay và nợ ngắn hạn	3.816	4.408	5.717
Phải trả người bán	0,6	6.099	6.504
Người mua trả tiền trước	22.648	50.182	63.846
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	805	1.007	974
Phải trả người lao động	0	0	0
Các khoản phải trả, phải nộp khác	590	9,5	

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	20(*)
Nợ dài hạn	135	27	0
Vay và nợ dài hạn	135	27	0
Tổng cộng	27.995	61.733	77.061

Nguồn: BCTC KT năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của HCT

Ghi chú: Trên các BCTC kiểm toán năm 2008 và năm 2009, khoản mục này thể hiện ở “Nguồn kinh phí và quỹ khác”. Tuy nhiên, trên BCTC quý 2/2010, khoản mục này được chuyển sang “Nợ ngắn hạn”, theo quy định mới tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính – hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Nợ dài hạn của Công ty không lớn và giảm dần qua các năm, thể hiện khả năng chi trả nợ của Công ty là khá tốt. Nợ ngắn hạn của công ty tăng dần qua các năm, nhưng chủ yếu từ khoản mục người mua trả tiền trước. Do đặt thù ngành xây dựng, các dự án mà Công ty đấu thầu thành công thường được khách hàng ứng trước rất lớn, vì vậy khoản mục Người mua trả tiền trước chiếm khá lớn trong nợ ngắn hạn. Đặc biệt, năm 2009 Công ty đấu thầu thành công khá nhiều công trình lớn, Chủ đầu tư thường ứng trước 40% giá trị công trình vì vậy khoản mục Người mua trả tiền trước là 50.182 triệu đồng, tăng 122% so với năm 2008.

11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,45	1,27
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,54	0,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,65	0,76
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	1,84	3,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	1,05	1,09
+ Vòng quay Tổng TS (= Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Vòng	0,46	0,41
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,71	3,8
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,93	7,42
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,40	2,1
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,05	4,8

Nguồn: BCTC KT năm 2008, 2009 của HCT

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán:

12.1. Danh sách về Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Bảy: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán: Long An
Ngày tháng năm sinh	01/05/1969	Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú	14 Nguyễn Xuân Khoát, P. Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, Tp. HCM	
CMND	023744969 cấp: 20/03/2001 Nơi cấp: CA Tp HCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa_Khoa xây dựng.	
Chức vụ hiện nay	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc công ty.	
Số cổ phần nắm giữ tại ngày 08/01/2010	Cá nhân: 1.345.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 1994 đến 1995	Kỹ sư tại công ty Cầu 63 - Tổng 6	
❖ 1995 đến 1998	Kỹ sư công ty gạch men Đồng Tâm	
❖ 1998 đến 2000	Đội trưởng thi công công ty xây lắp vật liệu xây dựng 3	
❖ 2000 đến 2007	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng	
❖ 2007 đến nay	CT HĐQT kiêm Giám đốc CTCP XD Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Vợ: Trần Thị Bích Sơn : 10.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với HCT	Không	

Ông Phùng Ngọc Bảo: Ủy viên HĐQT

Giới tính	Nam	Quê quán: Long An
Ngày tháng năm sinh	23/11/1972	Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Khánh Hậu, thị xã Tân An, tỉnh Long An	
CMND	300617956 cấp: 06/02/2006 Nơi cấp: CA Long An	
Trình độ văn hóa	12/12	

Trình độ chuyên môn	Đại học xây dựng
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội Đồng Quản Trị
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 20.000 cổ phần
Quá trình công tác:	
❖ 1996 đến 1997	Kỹ sư công ty gạch men Đồng Tâm
❖ 1998 đến 1999	Kỹ sư công ty xây lắp 4
❖ 2000 đến 2007	Kỹ sư Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng
❖ 2007 đến nay	Kỹ sư Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với HCT	Không

Ông Hoàng Trọng Tam Long: Ủy viên HĐQT

Giới tính	Nam	Quê quán: Vũng Tàu
Ngày tháng năm sinh	15/04/1976	
Địa chỉ thường trú	Hòa Hưng, Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu.	
CMND	023276738 cấp: 03/02/1996 Nơi cấp: CA Tp. HCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Đại học xây dựng	
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội Đồng Quản Trị	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 15.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 2004 đến 2007	Kỹ sư Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng	
❖ 2007 đến nay	Kỹ sư công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với HCT	Không	

Bà Mai Thị Hồng Thu: Ủy viên HĐQT

Giới tính	Nữ	Quê quán: Long An
Ngày tháng năm sinh	17/09/1981	
Địa chỉ thường trú	Ấp 2, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	
CMND	301113462 cấp: 26/04/2008 Nơi cấp: CA Long An	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kế toán tài chính	
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm kế toán công ty	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 5.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 2002 đến 2007	Kế toán Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng	
❖ 2007 đến nay	Kế toán Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với HCT	Không	

Ông Nguyễn Tuấn Kiệt: Ủy viên HĐQT

Giới tính	Nam	Quê quán: Cần Thơ
Ngày tháng năm sinh	27/06/1975	
Địa chỉ thường trú	444/69 Cách Mạng Tháng 8, p. An Thới, TP Cần Thơ, Cần Thơ	
CMND	361654756 cấp: 22/09/1995 Nơi cấp: CA Tp. HCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Đại học xây dựng	
Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội Đồng Quản Trị	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 15.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 2000 đến 2003	Kỹ sư công ty xây lắp 4	

❖ 2004 đến 2007	Kỹ sư Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng
❖ 2007 đến nay	Kỹ sư Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với HCT	Không

12.2. Danh sách Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hương Thủy: Trưởng Ban Kiểm Soát

Giới tính	Nữ	Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh	18/10/1962	
Địa chỉ thường trú	111/36 Lý Thánh Tông, p. Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Tp. HCM	
CMND	022937850 cấp: 18/02/2008 Nơi cấp: CA Tp. HCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm Soát	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 5.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 2000 đến 2007	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng	
❖ 2007 đến nay	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với HCT	Không	

Ông Phan Quốc Bảo: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Quê quán	Long An

Ngày tháng năm sinh	1976
Địa chỉ thường trú	Khu vực 3, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
CMND	300930176 cấp: 24/10/1994 Nơi cấp: CA Long An
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kế toán – kiểm toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 2.000 cổ phiếu
Quá trình công tác:	
❖ 2002 đến 2007	Bộ phận cung ứng vật tư Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng
❖ 2007 đến nay	Bộ phận cung ứng vật tư Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với HCT	Không

Ông Hồ Ngọc Anh: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam	Quê quán: Long An
Ngày tháng năm sinh	20/10/1962	
Địa chỉ thường trú	Ấp 6, Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	
CMND	301257064 cấp: 25/07/2003 Nơi cấp: CA Long An	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kế toán – kiểm toán	
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 2.200 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 2007 đến 2009	Bộ phận cung ứng vật tư Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Không	

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với HCT	Không

12.3. Danh sách Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Ông Lê Văn Bảy: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (xem phần Lý lịch HĐQT)

Ông Trần Tươi: Phó Giám Đốc

Giới tính	Nam	Quê quán: Tp. HCM
Ngày tháng năm sinh	10/10/1962	
Địa chỉ thường trú	99 Âu Cơ, P.10, Quận Tân Bình, TP.HCM	
CMND	023857326 cấp: 03/11/2000 Nơi cấp: CA TP.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
Chức vụ hiện nay	Phó Giám Đốc	
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 10.000 cổ phần	
Quá trình công tác:		
❖ 1991 đến 1995	Kỹ sư – Công ty xây dựng Á Châu	
❖ 1996 đến 2000	Kỹ sư – Công ty xây dựng Mê Kông	
❖ 2001 đến 2004	Kỹ sư – Công ty Cotec	
❖ 2005 đến 2007	Phó giám đốc Công ty TNHH Xây Dựng và Kinh Doanh Nhà Huy Thắng	
❖ 2007 đến nay	Phó giám đốc Công ty CPXD Huy Thắng	
Số cổ phần của những người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với HCT	Không	

Bà Nguyễn Nhật Trinh - Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ	Quê quán: Long An
Ngày tháng năm sinh	22/10/1973	

Địa chỉ thường trú	62/60/10 Trương Công Định, P.14, Q.Tân Bình, Tp. HCM
CMND	022772036 cấp: 04/04/2006 Nơi cấp:CA Tp. HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Khoa tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay	Kế Toán Trưởng
Số cổ phần nắm giữ	Cá nhân: 10.000 cổ phiếu
Quá trình công tác:	
❖ 1995 đến 1999	Công tác tại Công ty Cholimex
❖ 2000 đến 2006	Công tác tại Công ty TNHH XD VT Hoàng Ngân
❖ 2006 đến 2007	Công tác tại Công ty CP XD Thảo Điền
❖ 2008 đến 2009	Kế toán trưởng, công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng
Số cổ phần của những người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với HCT	Không

13. Tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
31/12/2008					
Nguyên giá	0	1.956	2.029	191	4.176
Hao mòn lũy kế	0	1.469	887	173	2.529
Giá trị còn lại	0	487	1.142	18	1.647
31/12/2009					
Nguyên giá	0	2.171	2.029	191	4.391
Hao mòn lũy kế	0	1.657	1.113	184	2.954
Giá trị còn lại	0	514	916	7	1.437
30/06/2010					
Nguyên giá	0	2.199	2.029	191	4.419
Hao mòn lũy kế	0	1.840	1.113	184	3.137
Giá trị còn lại	0	359	916	7	1.282

Nguồn: BCTC KT năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của HCT

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty từ năm 2010 đến năm 2012:

14.1. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2010 – 2012:

Đơn vị tính: triệu đồng

	2010 ^(*)		2011		2012	
	Giá trị	± so với năm 2009	Giá trị	± so với năm 2010	Giá trị	± so với năm 2010
Doanh thu thuần	50.000	48,8 %	60.000	20%	70.000	17%
Vốn điều lệ	18.000	-2,8%	18.000	5,3%	18.000	0%
Lợi nhuận sau thuế	2.850	120,9%	4.000	40,4%	5.000	25%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	5,7%		6,7%		7,1%	
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	15,8%		22,2%		27,8%	
Cổ tức	15%		15%		15%	

Nguồn: HTC

Ghi chú: (*) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2010 trong bảng trên đã được ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức như trên, Công ty CPXD Huy Thắng đã đưa ra các kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới như sau:

a) Các chiến lược chung phát triển hoạt động kinh doanh:

- ❖ Đối với hoạt động quan hệ với công chúng:
 - Đối với khách hàng cam kết “Luôn đồng hành cùng thành công của dự án”, Công ty lấy việc thoả mãn mọi yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về tiến độ và chất lượng của dịch vụ mà mình cung cấp làm mục tiêu quan trọng hàng đầu, coi sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng chính là thành công của công ty.
 - Với cổ đông, công ty thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin tới các cổ đông; đảm bảo quyền lợi và phấn đấu nâng cao cổ tức cho mọi cổ đông.
 - Với các đối tác tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng trên nguyên tắc tôn trọng, cạnh tranh lành mạnh vì lợi ích của cộng đồng, khách hàng và công ty.
 - Với cộng đồng xã hội chấp hành luật pháp, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng đến các hoạt động mang tính xã hội thiết thực và nhân đạo với phương châm chung tay vì sự phát triển cộng đồng.
- ❖ Đối với nghiên cứu và phát triển thị trường:

Công ty đã xây dựng khá chi tiết kế hoạch nghiên cứu và phát triển thị trường, bao gồm:

 - Tham dự các buổi hội thảo được tổ chức bởi các đơn vị trong và ngoài nước nhằm cập nhật thông tin và xây dựng mạng lưới liên kết các doanh nghiệp trong ngành.

- Là đơn vị xây dựng với lợi thế là nguồn nhân lực dồi dào, máy móc thiết bị hiện đại, phương pháp quản lý và làm việc đang từng bước được chuyên nghiệp hóa. Trong từng lĩnh vực hoạt động, Công ty đều có các kỹ sư chủ chốt đảm nhận chức danh Chỉ huy trưởng công trình, với năng lực tốt, thể hiện tính chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn cao, có khả năng điều hành quản lý.
- Trên bước đường hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Công ty luôn nhận thức đầy đủ về những khó khăn, thách thức phía trước và luôn đặt ra nhiệm vụ chiến lược là phải luôn phấn đấu để không ngừng cập nhật các tri thức công nghệ, nâng cao năng lực, nhằm thỏa mãn một cách cao nhất các yêu cầu của khách hàng trên tất cả các sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp.
- Công ty tăng vốn lưu động cho hoạt động xây lắp, đây là vốn để thanh toán tiền nhân công, mua vật liệu xây dựng cho từng công trình nhằm đảm bảo vốn cho công trình xây lắp, đồng thời vốn sẽ được thu hồi khi công trình được thanh toán khối lượng.
- ❖ Chiến lược khách hàng:
 Với xu hướng phát triển kinh tế như hiện nay, sức cạnh tranh về thị phần trên thị trường ngày càng khốc liệt, do vậy định hướng địa bàn hoạt động của Công ty sẽ còn vươn xa khắp mọi miền đất nước.
 Chiến lược khách hàng của Công ty sẽ tập trung vào các yếu tố:
 - Tìm kiếm, duy trì và phát triển mạng lưới khách hàng;
 - Xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu (Xây dựng công trình dân dụng rộng khắp trên địa bàn các tỉnh)
 - Tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng;
 - Tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng.
 - Mở rộng quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm tìm kiếm thêm nhiều dự án, bên cạnh đó ổn định, lâu dài và hiệu quả sự hợp tác trước đây.
 - Đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng nhằm duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các khách hàng truyền thống, khai thác những nhu cầu trong tương lai nhằm tiến tới những cơ hội kinh doanh, hợp tác đầu tư mới.
 - Là một trong những công ty xây dựng hàng đầu tại khu vực các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Công ty đã có những cơ hội tốt để hợp tác với các Công ty xây dựng trong nước. Do vậy đội ngũ cán bộ của Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng đã trưởng thành rất nhiều trong các chuyên môn.
 - Công tác xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế đã phục vụ tích cực cho nhiệm vụ của Công ty.

- Công ty đẩy mạnh việc nghiên cứu kỹ thuật, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại từ các nước phát triển đối với công tác chế tạo thiết bị cơ khí.
- ❖ Đối với nghiên cứu phát triển thị trường, Công ty đề ra các chính sách:
 - Mở rộng quan hệ với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm tìm kiếm thêm nhiều dự án, bên cạnh đó tăng cường các mối quan hệ hợp tác sẵn có.
 - Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng nhằm duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các khách hàng truyền thống, khai thác những nhu cầu trong tương lai nhằm tiến tới những cơ hội kinh doanh, hợp tác đầu tư mới.
 - Chủ động tìm kiếm các khách hàng mới trong nước và nước ngoài, tổ chức các chuyến công tác ra thị trường nước ngoài như các nước láng giềng đang có nhu cầu phát triển năng lượng cao như Lào, Campuchia, các nước châu Phi, Mỹ La tinh, vv..
 - Nghiên cứu các cơ hội để phát triển trong lĩnh vực bất động sản, liên doanh liên kết với các đơn vị ngoài công ty khai thác các khu đất của công ty một cách có hiệu quả.
 - Nghiên cứu các cơ hội về đầu tư dự án: Công ty có thể là chủ đầu tư một công trình điện hoặc liên doanh liên kết với các đơn vị khác cùng đầu tư dự án.

b) Doanh thu từ các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc dự kiến sẽ được ký kết:

Hiện nay Công ty đang thực hiện thi công rất nhiều gói công trình với tổng giá trị hợp đồng là 213,73 tỷ. Giá trị thực hiện của các hợp đồng này tính đến 30/06/2010 đạt khoảng 120 tỷ. Như vậy, dự kiến giá trị các công trình mà công ty còn phải thực hiện cho đến cuối năm 2010 là 93,73 tỷ đồng, trong khi kế hoạch doanh thu năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua là 50 tỷ đồng. Bên cạnh đó, công ty vừa trúng thầu 02 công trình có giá trị khoảng 33 tỷ đồng, đang chờ làm hợp đồng và nhận mặt bằng thi công. Nhu cầu về xây dựng trong địa bàn tỉnh Long An vẫn còn rất lớn, do vậy khả năng Công ty có thể đạt kế hoạch lợi nhuận đưa ra trong các năm tới là khá cao.

c) Kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Từ năm 2009, Công ty bắt đầu thực hiện kế hoạch phát triển quy trình xây dựng hoàn toàn khép kín (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009) với việc đầu tư ban đầu cho một số công trình như sau:

- **Xây dựng trạm trộn bê tông (vốn đầu tư: 24 tỷ đồng):**
 - + Công suất: 100 -> 120 m³/giờ.
 - + Dây chuyền trạm trộn và thiết bị: 5 tỷ đồng.
 - + Xe chuyên dùng vận chuyển bê tông tươi: 10 tỷ đồng (10 chiếc)
 - + Xe bơm ngang: 2 tỷ đồng (02 chiếc).
 - + Xe bơm cần: 3 tỷ đồng (01 chiếc).
 - + Diện tích đất sử dụng: 3.000 m²

+ Tiền thuê đất: 3 tỷ đồng ($3.000 \text{ m}^2 \times 100.000 \text{ đ/ m}^2$)

+ Tiền xây dựng cơ bản và văn phòng điều hành trạm trộn: 1 tỷ đồng.

Để đầu tư xây dựng Trạm trộn bê tông tươi, Công ty Huy Thắng đã liên hệ với các đối tác chuyên xây dựng trạm trộn và đã được tư vấn lắp đặt trạm trộn bê tông tươi ở nơi có nhiều công trình của công ty với năng suất $20.000 \text{ m}^3/\text{tháng}$. Với trạm trộn này, khối lượng bê tông tươi đầu tiên sẽ phục vụ cho các công trình của công ty, và sau đó sẽ cung cấp cho các khách hàng trên địa bàn tỉnh Long An. Năng suất ổn định như trên thì doanh thu bình quân 1 tháng dự kiến là 10 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1 tỷ, trong vòng 02 năm công ty sẽ hòa vốn trạm trộn bê tông tươi.

Dự kiến hiệu quả tài chính từ việc đầu tư trạm trộn bê tông:

+ Năm đầu tiên doanh thu 100 tỷ đồng. Lợi nhuận trung bình từ 8 tỷ đến 10 tỷ đồng.

+ Năm thứ 02 doanh thu 100 tỷ đến 150 tỷ đồng. Lợi nhuận từ 10 tỷ đến 15 tỷ đồng.

+ Năm thứ 03 doanh thu 150 tỷ đến 200 tỷ đồng. Lợi nhuận từ 15 tỷ đến 20 tỷ đồng.

+ Năm thứ 04 đến năm thứ 10 doanh thu từ 200 tỷ đồng đến 250 tỷ đồng. Lợi nhuận ước đạt từ 20 tỷ đồng đến 25 tỷ đồng.

- Xây dựng bãi đúc cọc, cầu kiện bê tông (vốn đầu tư: 3 tỷ đồng):

+ Diện tích đất sử dụng: 2.000 m^2

+ Tiền thuê đất: 2 tỷ đồng ($2.000 \text{ m}^2 \times 850.000 \text{ đ/ m}^2$)

+ Làm bãi đúc cọc + coffa xây dựng: 1 tỷ đồng.

Với kinh nghiệm thi công gần 10 năm trên khắp các tỉnh thành miền Tây và miền Đông Nam bộ, hầu như các công trình của công ty đều sử dụng cọc đúc, Công ty nhận thấy nhu cầu sử dụng cọc trong ngành xây dựng là rất cao. Do vậy Công ty đã có kế hoạch xây dựng bãi đúc cọc, cầu kiện bê tông vừa để phục vụ cho các công trình của Công ty và đồng thời bán sản phẩm trên thị trường. Dự kiến trong vòng 02 - 03 năm, Công ty sẽ hòa vốn cho bãi đúc cọc, cầu kiện bê tông.

Dự kiến hiệu quả tài chính từ việc đầu tư bãi đúc cọc, cầu kiện bê tông:

+ Doanh thu bán cọc từ năm thứ 01 đến năm thứ 03: 10 tỷ đến 30 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận từ 1,5 tỷ đến 4,5 tỷ đồng.

+ Từ năm thứ 04 trở đi doanh thu 30 tỷ đến 100 tỷ đồng. Lợi nhuận trung bình từ 4,5 tỷ đến 15 tỷ đồng.

- Xây dựng xưởng cơ khí (vốn đầu tư: 7 tỷ đồng):

Gia công kèo thép, gia công thép xây dựng tại xưởng, coffa, các thiết bị phục vụ xây dựng, sửa chữa thiết bị xây dựng, gia công cửa sắt, cửa nhôm, lan can ... của các công trình do Công ty thi công.

+ Diện tích đất sử dụng: 2.000 m^2

- + Tiền thuê đất: 2 tỷ đồng (2.000 m² x 850.000 đ/ m²)
- + Tiền xây dựng cơ bản: 4 tỷ đồng (2.000 m² x 1.700.000 đ/ m²)
- + Thiết bị máy móc, ... : 1 tỷ đồng.

Hiện nay, các công trình của công ty sử dụng sắt thép, nhôm gia công tương đối cao. Công ty đã có sẵn một đội ngũ thợ gia công sắt và gia công nhôm, với mục tiêu đạt doanh thu 40 tỷ trong năm 2010, Công ty dự kiến sẽ mở xưởng cơ khí quy mô nhằm phục vụ cho các công trình của công ty.

Dự kiến hiệu quả tài chính từ việc đầu tư bãi đúc cọc, cầu kiện bê tông:

- + Xưởng cơ khí sẽ là kho sửa máy móc, thiết bị xây dựng, gia công ... nhằm phục vụ cho công tác xây lắp, dự kiến trong vòng 02 năm sẽ có lợi nhuận.

Như vậy tổng vốn đầu tư cho ba công trình trên là 34 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư trên được thông qua vào tháng 4/2009, Công ty dự kiến vốn đầu tư cho các công trình trên từ 2 nguồn chính là phát hành tăng vốn điều lệ và vay ngân hàng. Tuy nhiên, trong năm 2009, do chưa thu xếp được vốn đầu tư nên Công ty sẽ triển khai thực hiện kế hoạch này trong năm 2010. Hiện nay, Công ty đang thu xếp vay vốn từ Công ty tài chính Cổ phần Handico để xúc tiến lắp đặt trạm trộn bê tông nhựa nóng. Địa bàn tỉnh Long An hiện đang tập trung đầu tư xây dựng để hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, xây dựng trường học, bệnh viện, khu vui chơi giải trí... để nâng tầm của tỉnh Long An lên chuẩn “thành phố cấp hai” và phục vụ nhu cầu của nhân dân, đồng thời thu hút khách du lịch. Vì vậy, trường hợp công ty huy động đủ nguồn vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư trên sẽ tạo điều kiện phục vụ cho các công trình của công ty cũng như các công trình trên địa bàn tỉnh Long An với sự cạnh tranh về giá cả và cũng do thuận lợi về vị trí địa lý.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với vai trò của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM (VIS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng Huy Thắng để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần xây dựng Huy Thắng. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai của Công ty, VIS nhận thấy kế hoạch lợi nhuận của công ty đưa ra cho những năm tới là phù hợp với kết quả đã đạt được trong quá khứ và cũng phù hợp với tình hình phát triển của ngành xây dựng nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

- Không có

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng:

Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:**1. Loại chứng khoán:**

Loại cổ phiếu niêm yết: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết:

Tổng số chứng khoán niêm yết: 1.800.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:

100% số cổ phần do thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, Kế toán trưởng công ty nắm giữ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết là: 1.420.000 CP và 50% số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo là: 710.000 CP.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên chủ chốt của Công ty

Họ & Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày niêm yết	
			6 tháng	01 năm
Lê Văn Bảy	CĐSL, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	1.345.000	1.345.000	1.345.000
Phùng Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT kiêm Chỉ huy trưởng	20.000	20.000	10.000
Hoàng Trọng Tam Long	Thành viên HĐQT kiêm Chỉ huy trưởng	15.000	15.000	7.500
Mai Thị Hồng Thu	Cổ đông sáng lập kiêm thành viên HĐQT	5.000	5.000	5.000
Nguyễn Tuấn Kiệt	Thành viên HĐQT kiêm Chỉ huy trưởng	15.000	15.000	7.500
Trần Tươi	Phó giám đốc	1.000	1.000	500
Nguyễn Thị Hương Thủy	Trưởng ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
Phan Quốc Bảo	Thành viên ban kiểm soát	2.000	2.000	1.000

Họ & Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày niêm yết	
			6 tháng	01 năm
Hồ Ngọc Anh	Thành viên ban kiểm soát	2.000	2.000	1.000
Nguyễn Nhật Trinh	Kế toán trưởng	10.000	10.000	5.000

5. Phương pháp tính giá:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2008:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{15.236.127.519}{1.500.000} \\ \text{tại thời điểm 31/12/2008} & \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= 10.157 \text{ đồng/cổ phiếu} \\ \text{tại thời điểm 31/12/2008} & \end{aligned}$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2009:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{19.546.497.308}{1.800.000} \\ \text{tại thời điểm 31/12/2009} & \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= 10.859 \text{ đồng/cổ phiếu} \\ \text{tại thời điểm 31/12/2009} & \end{aligned}$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 30/06/2010:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{19.930.254.058}{1.800.000} \\ \text{tại thời điểm 30/06/2010} & \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= 11.072 \text{ đồng/cổ phiếu} \\ \text{tại thời điểm 30/06/2010} & \end{aligned}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ

về việc tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng Huy Thắng được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. Các loại thuế có liên quan:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty đang thực hiện đóng thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%/năm.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT:**1. Tổ chức kiểm toán:****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM (AISC)**

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM.

Điện thoại: (84 – 8) 39 305163

Fax: (84 – 8) 39 304281

2. Tổ chức tư vấn:**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Số 09 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 39152930

Fax: (84-8) 3915 2931- 3915 2932

VII. PHỤ LỤC:

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC 2009
4. Phụ lục IV : NQ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2009 thông qua việc niêm yết cổ phiếu.
5. Phụ lục V : Quy trình nội bộ về công bố thông tin
6. Phụ lục VI : Quy chế quản trị Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUY THẮNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc

Lê Văn Bảy

Trưởng Ban Kiểm Soát

Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Hương Thủy

Nguyễn Nhật Trinh

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Giám Đốc

Võ Thiên Chương